

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Vân

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Q**, sinh năm 1969 tại: xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn K, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); có vợ thứ nhất là Lê Thị T (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 1992; vợ thứ hai là Vũ Thị Tuyết H, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 12/2011/HS - ST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/9/2012, đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ - XLVPHC ngày 28/02/2017 của Công an huyện Tĩnh Gia nay là Công an thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Văn Q 7.500.000đ về hành vi vận chuyển trái phép thuốc nổ. Chưa chấp hành nộp phạt và đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn C2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CH, xã M, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2023, Tổ công tác thuộc Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công an xã TC tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thôn B, xã TC, huyện C thì phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Q, sinh năm 1969 trú tại thôn K, xã G, huyện C đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn C2, sinh năm 1995 ở thôn CH, xã M. Thu giữ trong túi quần của Lê Văn Q số tiền 400.000đ là tiền bán ma túy cho C2 mà có, thu giữ trên tay của Trần Văn C2 01 gói ma túy do mua của Lê Văn Q mà có. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Vào chiều ngày 18/9/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn C2 sử dụng điện thoại có số sim 0888.280.061 để gọi cho Lê Văn Q có số điện thoại 0393.420.776 để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000đ thì được Q đồng ý. Do Q đang điều trị tại bệnh viện TĐ - CQ nên Q hẹn C2 đến bệnh viện để giao dịch mua bán. Như đã thống nhất từ trước C2 đi thẳng lên tầng 2 khu nhà điều trị của bệnh viện TĐ - CQ thì gặp Q, gặp nhau C2 đưa cho Q 400.000đ, Q nhận tiền và đưa lại cho C2 01 gói ma túy, việc mua bán vừa diễn ra xong thì bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang, niêm phong vật chứng đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Q nhưng không thu giữ được gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số ma túy đã thu giữ. Ngày 22/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa ra bản kết luận giám định số 3356/KL kết luận:

- Chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,014g (Không phải không mười bốn gam), loại Heroin.

Về nguồn gốc số ma túy Lê Văn Q khai là mua của một người nam giới tên Ng ở xã HS, huyện C thông qua số điện thoại 0946.648.291. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành xác minh tại xã HS nhưng không xác định được đối tượng có tên là Ng như mô tả của Lê Văn Q. Tiến hành xác minh người đăng ký chính chủ số điện thoại trên xác định mang tên Lê Thị Th, sinh

năm 1973 ở thôn MG, xã TC, huyện C nhưng chị Th khẳng định chị không dùng số điện thoại trên và cũng không biết ai là Ng ở xã HS, huyện C nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra Lê Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn C2 tuy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Ngày 26/10/2023 Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn C2.

Đối với chiếc điện thoại mà Trần Văn C2 dùng để gọi điện mua ma túy, do khi bị tổ công tác phát hiện Cường đã bỏ chạy và làm rơi ở khu vực bệnh viện TD - CQ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

*** Vật chứng:**

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật và 0,010g (Không phẩy không một không gam) chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà do phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Hữu Trung và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 Điện thoại di động không có nhãn hiệu, màu vàng, bàn phím cơ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Lê Văn Q.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Hiện các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSNC ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Lê Văn Q mức án tù 27 tháng đến 30 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước; về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động không có nhãn hiệu, màu vàng, bàn phím cơ đã qua sử dụng của Lê Văn Q; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2023 tại bệnh viện TĐ - CQ thuộc thôn B, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Nông Cống phối hợp với Công xã TC phát hiện và bắt quả tang Lê Văn Q đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Trần Văn C2, sinh năm 1995 trú tại thôn CH, xã M lấy số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Tại bản kết luận giám định số 3356/KL ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,014g (Không phải không mười bốn gam), loại Heroin. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Lê Văn Quyết mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với tội phạm ma túy.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, đã bị Tòa án xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép thuốc nổ.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 Phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định ký hiệu: M và 0,010g (Không phải không một không gam) ma túy, loại Heroin là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động không có nhãn hiệu, màu vàng, bàn phím cơ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Lê Văn Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (18/9/2023).

Phạt bổ sung Lê Văn Q 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 Điện thoại di động không có nhãn hiệu, màu vàng, bàn phím cơ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 13/11/2023.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

